

# Bước ngoặt trong đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam vào Lào

ThS. KHÂM PHÂN CHIA A  
Lớp NCS K23 - HVCT-HCQGHCM

Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng, có truyền thống tốt đẹp từ lâu đời. Nhân dân hai nước bao giờ cũng dành cho nhau một tình thân thiết, Đảng và Nhà nước Lào coi Đảng và Nhà nước Việt Nam là "bạn chiến lược". Sau năm 1986, Lào bước sang công cuộc đổi mới với một nền kinh tế lạc hậu, bị chiến tranh phá hoại hơn 60 năm; hơn nữa, là một nền kinh tế tập trung, bao cấp, phụ thuộc vào tự nhiên, quan hệ sản xuất xã hội còn yếu kém. Từ năm 1991 đến nay, các nhà đầu tư nước ngoài bắt đầu khảo sát và chuyển một số vốn vào Lào, trong đó có các nhà đầu tư từ Việt Nam.

## Bứt phá mạnh mẽ

Trong giai đoạn 1991-1995, dù có rất nhiều khó khăn về kinh tế, nhưng các nhà đầu tư của Việt Nam đầu tư vào Lào với tổng số vốn 2.458.228 USD, chiếm 0,62% tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Lào, và chỉ đầu tư trong một số ngành như: máy móc, thủ công nghiệp, nhà hàng, khách sạn...

Từ năm 1996-2000, Mỹ xoá bỏ "cấm vận" đối với Việt Nam, Việt Nam chuyển sang giai đoạn mở cửa và hợp tác quốc tế rộng hơn một bước cả hai mặt (thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài); dòng vốn đầu tư trực tiếp từ Việt Nam di chuyển vào các nước châu Á, châu Âu, châu Mỹ... trong đó Lào cũng là một địa điểm mà các nhà đầu tư từ Việt Nam khá cao với tổng số vốn 18.294.381 USD, tăng gấp 7,5 lần so với 5 năm trước (1991-1995) và chiếm 1,06% tổng số vốn đầu tư trực tiếp tại Lào và nhiều ngành hơn.

Bước sang những năm đầu của thế kỷ 21, nguồn vốn đầu tư của Việt Nam có những biến động

mạnh mẽ. Đầu tư của Việt Nam tại Lào gia tăng mạnh vào năm 2002 và tiếp tục duy trì ở mức cao trong năm 2004. Trong năm 2003 và năm 2004, vốn đăng ký của các dự án đầu tư mới vào Lào đã vượt con số của một số nước và khu vực khác như Pháp, Nhật Bản... cả về mặt tổng giá trị và tỷ lệ phần trăm trong tổng số với vị trí thứ ba sau Thái Lan và Trung Quốc. Tuy nhiên, năm 2005, vốn đầu tư trực tiếp của các nhà đầu tư vào Lào giảm hơn (từ 63.277.801 USD

năm 2004 xuống 43.266.879 USD năm 2005). Nhưng năm 2006, vốn đầu tư lại tăng lên từ 43.266.879 USD năm 2005 lên 261.176.139 USD năm 2006 và đạt mức tỷ lệ cao nhất (gấp 6 lần) so với các năm trước.

Bên cạnh những thay đổi về luồng vốn, trong giai đoạn 2001-2007, hoạt động đầu tư trực tiếp của các nhà đầu tư Việt Nam đã có những thay đổi quan trọng, đó là:

Một là, tỷ lệ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được thực hiện trên tổng số vốn đăng ký mà các nhà đầu tư từ Việt Nam từ mức 50% trong năm 2001 và 2002 đã tăng lên 59% trong các năm tiếp theo và đạt 64,5% năm 2006, xấp xỉ tỷ lệ của các nhà đầu tư từ Trung Quốc và cao hơn các nhà đầu tư từ một số nước như: Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản... Tuy nhiên, quy mô trung bình của một dự án mà các nhà đầu tư từ Việt Nam vào



Lào là 441.535,45 USD; tính từ năm 2001 đến tháng 3 năm 2007 các nhà đầu tư từ Việt Nam tại Lào gồm 105 dự án với tổng số vốn là 463.612.212 USD, ở vị trí thứ ba sau Thái Lan và Trung Quốc. Riêng năm 2008 Việt Nam đã vươn lên dẫn đầu với 21 dự án và tổng số vốn là 121.523.230 USD.

*Hai là*, về cơ cấu đầu tư phân theo hình thức, các nhà đầu tư của Việt Nam tập trung chủ yếu dưới hình thức là 100% vốn nước ngoài, còn liên doanh chỉ có một số không đáng kể và dần dần chuyển sang hình thức 100% vốn nước ngoài. Điều này phản ánh kết quả từ những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư của Lào, trong đó có những biện pháp như trao thêm quyền cho các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là quyền cho các nhà đầu tư nước ngoài tự do lựa chọn dự án, lựa chọn đối tác đầu tư, hình thức đầu tư và địa điểm đầu tư đối với những dự án không thuộc lĩnh vực đóng (đầu tư có điều kiện hoặc bị hạn chế), riêng đối với Trung Quốc và Việt Nam thì Chính phủ giao cho cấp tỉnh cấp giấy phép một số dự án có vốn không quá 1.000.000 USD và diện tích sử dụng đất dưới 100 ha. Mặt khác, nó cũng phản ánh thực tiễn là các nhà đầu tư của Việt Nam đã có nhiều thông tin hơn về thị trường Lào, đồng thời cũng đã có nhiều nhà đầu tư đứng vững trong môi trường kinh doanh tại Lào và hai nước Việt Nam và Lào đang có nhiều mặt tương đồng nhau.

*Ba là*, cơ cấu đầu tư trực tiếp

nước ngoài phân theo địa bàn cũng có nhiều thay đổi; các dự án có vốn đầu tư trực tiếp của Việt Nam hoạt động chủ yếu ở các tỉnh giáp biên giới, miền Trung và miền Nam; một số thành phố như: Luang Pha Băng, Viêng Chăn, Xa Van Na Khét, Chăm Pa Sác... Luôn là những nơi được các nhà đầu tư của Việt Nam đặc biệt chú ý, và những năm gần đây có một số công ty đang khảo sát tình hình kinh tế - xã hội ở các tỉnh phía Bắc của Lào để đầu tư và kinh doanh, làm cho các tỉnh này thu hút sự quan tâm nhiều hơn nhờ thực hiện mạnh mẽ các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư.

*Bốn là*, trong giai đoạn 2001-2008, cơ cấu đầu tư của Việt Nam tại Lào phân theo lĩnh vực và ngành không có nhiều thay đổi. Vốn đầu tư của Việt Nam có mặt ở tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế. Tính đến năm 2007, công nghiệp là lĩnh vực thu hút nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhất với 57%; nông nghiệp 12,77% và dịch vụ 30,33%. Nguyên nhân là do hệ thống pháp luật liên quan còn chưa đồng bộ, thiếu rõ ràng, thậm chí mới dừng ở mức thí điểm (Luật đầu tư nước ngoài được bổ sung và sửa đổi năm 2004). Ngoài ra, khu vực tư nhân còn chưa tham gia nhiều vào hoạt động đầu tư và cung ứng dịch vụ hạ tầng, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của khu vực dịch vụ tại Lào. Lĩnh vực nông nghiệp chỉ đầu tư ở khu vực có kết cấu hạ tầng thuận lợi, còn đất phong phú lại ở nông

thôn, vùng sâu vùng xa cần trang trại và đầu tư. Một số dự án này thường áp dụng kỹ thuật sản xuất tiên tiến, góp phần tạo ra nhiều công ăn việc làm, phát triển nguồn nguyên liệu, tạo nên sản xuất hàng hoá ở nông thôn và đặc biệt là thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu hàng hoá của Lào.

**Triển vọng thu hút đầu tư**

Trong năm 2006, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam vào Lào tăng từ 43.266.879 USD năm 2005 lên 261.176.139 USD (gấp 6 lần) và chỉ 3 tháng đầu năm 2007 số vốn đầu tư vào Lào đạt 83.818.460 USD, hết năm 2008 con số này sẽ lên tới 456.797.070 USD. Vậy, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam tại Lào đang có những

hội hết sức thuận lợi.  
*Thứ nhất*, trong những năm tới, nền kinh tế thế giới và khu vực Đông Nam Á, trong đó có nền kinh tế Việt Nam đang có xu hướng tiếp tục tăng trưởng và phục hồi (tốc độ tăng trưởng của kinh tế Việt Nam là: 6,89% năm 2001, 7,08% năm 2002, 7,34% năm 2003, 7,79% năm 2004, 8,43% năm 2005 và 8,17% năm 2006). Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chảy vào các nước đang phát triển sẽ tiếp tục tăng, chủ yếu là châu Á, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á luôn được đánh giá là khu vực hấp dẫn vốn đầu tư trực tiếp nhất thế giới, Lào là một thành viên của các quốc gia Đông Nam Á.

*Thứ hai*, Lào là thành viên của

**NĂM NƯỚC DẪN ĐẦU TRONG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI LÀO**

Đơn vị: USD

TT	2001 - 2005		2005 - 2006		2006 - 2007		2007 - 2008	
	Tên nước	Số vốn	Tên nước	Số vốn	Tên nước	Số vốn	Tên nước	Số vốn
1	Thái Lan	614.099.244	Thái Lan	655.229.967	Trung Quốc	120.798.518	Việt Nam	121.523.230
2	Pháp	416.354.500	Trung Quốc	423.231.606	Việt Nam	83.818.460	Trung Quốc	94.666.034
3	Trung Quốc	281.909.809	Nhật	401.500.000	Thái Lan	71.116.434	Thái Lan	47.740.025
4	Việt Nam	125.489.613	Việt Nam	261.176.139	Nhật	4.125.000	Hàn Quốc	29.200.000
5	Nhật	13.146.583	Pháp	12.143.611	Pháp	3.947.268	Thụy Sĩ	10.000.000

các nước Đông Nam Á nhưng lại nằm giữa Đông Nam Á và Đông Bắc Á, tuy nhiên Lào sẽ trở thành trung tâm giao lưu văn hoá, kinh tế giữa các nước Đông Á. Sau năm 2004, khi sửa đổi và bổ sung Luật Đầu tư nước ngoài, Lào đã trở thành một nền kinh tế mở; đặc biệt là Việt Nam và Trung Quốc Chính phủ giao cho cấp tỉnh có thể cấp phép đầu tư cho một số dự án có vốn không quá 1.000.000 USD, điều này rất phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam.

*Thứ ba*, cùng với Lào là một thành viên của các nước Đông Nam Á, Nhà nước Lào đang tích cực trong việc cải thiện môi trường đầu tư, nổi bật là việc quy hoạch ngành đã được điều chỉnh theo hướng xoá bỏ hạn chế đối với đầu tư nước ngoài; các hình thức đầu tư đã được đa dạng hoá, thủ tục hành chính được cải thiện đáng kể; hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài được chú ý hơn, lộ trình áp dụng cơ chế một giá được thúc đẩy; một số chỉ phí đầu vào như cước viễn thông và thuế thu nhập cá nhân đã được cắt giảm... Mặt khác, Lào với tình hình chính trị - xã hội tương đối ổn định, an ninh được bảo đảm, nền kinh tế được duy trì ở mức tăng trưởng cao đã tạo thêm lòng tin cho giới kinh doanh nước ngoài khi bỏ vốn đầu tư vào Lào.

*Thứ tư*, Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới, đồng thời cũng là thành viên của các nước Đông Nam Á (ASEAN) sẽ mở ra nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư của mình mở rộng quy mô đầu tư ra nước ngoài. Hơn nữa, Việt Nam và Lào có mối quan hệ với nhau từ lâu đời giữa hai Chính phủ; đặc biệt, là một số cán bộ trong các ngành từ Trung ương đến địa phương đều được đào tạo ở Việt Nam, làm cho sự hiểu biết lẫn nhau về kinh tế - xã hội rất sâu sắc. Những sự kiện này sẽ đem lại hy

vọng trước mắt và lâu dài của hai nước trong quan hệ đối ngoại, đặc biệt là quan hệ đầu tư lẫn nhau.

Trong những năm qua, môi trường đầu tư của Lào đã có nhiều thay đổi tích cực, nhưng vẫn còn nhiều trở ngại cần được gỡ bỏ. Bên cạnh đó, hoạt động xúc tiến đầu tư của Lào đối với các nhà đầu tư nước ngoài có khi vẫn chưa được chú trọng đúng mức, hoặc còn mang tính chủ quan. Trong khi đó, cạnh tranh để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên thế giới và khu vực đang gay gắt, nhiều nước trong khu vực như Singapo, Malaysia, Thái Lan... lại có môi trường đầu tư được đánh giá là rộng mở và thông thoáng hơn Lào.

### Giải pháp trong thời gian tới

Để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của các nhà đầu tư Việt Nam vào Lào trong thời gian tới, cần chú ý một số giải pháp sau:

*Một là*, xây dựng chiến lược tổng thể thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam.

Chiến lược này, Lào cần đánh giá đầy đủ vai trò, vị trí của Việt Nam trong bối cảnh mới, chủ yếu là sau khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới và coi Việt Nam là đối tác chiến lược quan trọng hàng đầu trong hợp tác về kinh tế và thương mại nói chung, về đầu tư nói riêng; xác định rõ những mục tiêu và các chương trình hành động phù hợp với tình hình chung của hai nước trong những năm tới.

*Hai là*, cải thiện môi trường đầu tư của Chính phủ. Những năm qua, môi trường đầu tư của Lào đã được cải thiện đáng kể và đã được một số nhà đầu tư ghi nhận. Tuy nhiên, để tiếp tục thu hút và sử dụng có hiệu quả hơn nữa nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam trong điều kiện mới, Lào cần có

những giải pháp toàn diện, lâu dài và nhất quán, đưa Lào thực sự trở thành một trong những địa bàn đầu tư hấp dẫn hàng đầu trong khu vực. Để thực hiện được điều này, Lào cần phải thực hiện tốt một số nội dung cơ bản như sau:

1. Môi trường pháp lý: cải cách môi trường pháp lý của Lào cần được thực hiện thông qua việc ban hành và bổ sung những quy chế còn thiếu; đồng thời, tiến hành việc thu thập thông tin, rà soát lại hệ thống luật pháp và chính sách về đầu tư nước ngoài theo hướng tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm tính minh bạch, không chồng chéo; nghiên cứu, đề xuất các biện pháp nhằm tạo lập môi trường pháp lý phù hợp với thông lệ cũng như tập quán của Việt Nam.

2. Tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ theo hướng nâng cao tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống, củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý về đầu tư trực tiếp nước ngoài cho phù hợp với định hình quốc tế trong từng giai đoạn; hoàn thiện cơ chế "một cửa" ở các cơ quan cấp huyện và quản lý đầu tư; minh bạch hoá quy trình và thủ tục đầu tư, cải tiến quy trình thẩm định dự án theo hướng mở rộng diện tích đăng ký cấp phép đầu tư, rút ngắn thời gian thẩm định. Đồng thời, cần tăng cường phân cấp và gắn trách nhiệm mạnh hơn nữa trong quản lý và thu hút đầu tư đi đôi với tăng cường cơ chế giám sát và phối hợp.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng: Những năm qua, kết cấu hạ tầng ở Lào đã được nâng cấp những vấn đề còn yếu kém so với một số nước trong khu vực. Mặc dù trong thời gian tới, Chính phủ Lào ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng như một lĩnh vực đột phá tạo đà phát triển qua việc tập trung giải quyết vấn đề chủ chốt như: rà soát lại các quy hoạch liên quan đến phát

triển kết cấu hạ tầng, tăng tỷ lệ đầu tư cho kết cấu hạ tầng, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào phát triển kết cấu hạ tầng. Tuy nhiên, Lào cần phải đa dạng hoá hơn nữa hình thức huy động vốn, áp dụng rộng rãi cơ chế đầu thầu, khuyến khích các đối tượng tham gia tích cực và đầu tư dưới nhiều hình thức trong phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

**4. Đào tạo nguồn nhân lực:** các nhà đầu tư thường đầu tư vào các ngành có thế mạnh, những ngành đòi hỏi tiềm lực vốn lớn, công nghệ hiện đại và đội ngũ nhân viên có trình độ và tay nghề cao. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu và phát huy lợi thế về nguồn nhân lực, Lào cần tăng cường đào tạo nghề nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về lao động kỹ thuật của các nhà đầu tư hiện nay. Trong lĩnh vực này, Lào cũng cần thu hút sự tham gia của các tổ chức trong và ngoài nước, các doanh nghiệp và bản thân người lao động.

**Ba là,** đổi mới công tác xúc tiến đầu tư: với công cuộc đổi mới và mở cửa, Lào đang nỗ lực nhằm đổi mới và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài nói chung và đối với các nhà đầu tư Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay theo các chuyên gia tư vấn đầu tư, Lào cần phải đẩy mạnh và đa dạng hoá các hình thức xúc tiến đầu tư hơn nữa. Hầu hết, cần tăng cường đại diện của Lào tại Việt Nam để xúc tiến

và vận động đầu tư. Đồng thời, Lào cũng cần bố trí nguồn tài chính thoả đáng, tạo cơ chế phù hợp nhằm đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho công tác này, cùng với việc chú trọng xây dựng và cập nhật ngân hàng thông tin đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, cần thực hiện đổi mới nội dung và phương thức xúc tiến đầu tư. Các chương trình vận động xúc tiến đầu tư cần được đẩy mạnh theo địa bàn, theo lĩnh vực và theo ngành với các dự án hướng vào các đối tác cụ thể; ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài trong thời gian tới trên cơ sở danh mục gọi vốn đầu tư nước ngoài của các địa phương, các bộ, các ngành, các công ty...

**Bốn là,** nâng cao hiệu quả các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của các nhà đầu tư từ Việt Nam. Tỷ lệ vốn thực hiện trên tổng số vốn đăng ký mà các nhà đầu tư từ Việt Nam đầu tư vào Lào cao hơn tỷ lệ vốn thực hiện trên tổng số vốn đăng ký chung, nhưng tỷ lệ này vẫn còn thấp hơn một số nước như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan... Vì vậy, những năm tới Lào cần tiếp tục rà soát lại các dự án của Việt Nam đã được cấp phép, đồng thời duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo Chính phủ, các bộ, các ngành và địa phương với các nhà đầu tư của Việt Nam nhằm phát triển và xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc mà các nhà đầu tư của

Việt Nam gặp phải và đặc biệt ưu tiên một số dự án sản xuất hàng xuất khẩu.

**Năm là,** tăng cường hợp tác song phương và toàn diện. Lào cần đẩy mạnh tiến trình hợp tác với Việt Nam trong khuôn khổ các diễn đàn, để án và chương trình hợp tác giữa Lào và Việt Nam; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam đang làm ăn tại Lào. Đồng thời, cũng cần có sự phối hợp giữa các bộ, các cơ quan, các địa phương liên quan để nghiên cứu thực hiện có hiệu quả các chương trình như: đầu tư châu Á, thuận lợi hoá thương mại, tăng cường đầu tư... Bên cạnh đó, cần tiếp tục mở rộng và tăng cường quan hệ về đầu tư trong khuôn khổ các chương trình, hiệp định mà Lào đã ký với Việt Nam, để án tổng thể và chương trình hành động phát triển quan hệ Lào - Việt, các hiệp định song phương về khuyến khích và bảo hộ đầu tư với Việt Nam. □

**Tài liệu tham khảo:**

1. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 8 năm 2006.
2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006-2010), năm 2006.
3. *Approueel Foreign Imvestment 2000-2007 (Mar)*
4. *Statlisties of Approved Foreign Investment by country 1988-March2005.*

**Phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn...**

(tiếp theo trang 18)

này được thực hiện thành công, tác giả cho rằng cần phải đưa ra khung cơ chế, chính sách về tổ chức quản lý và đầu tư, hướng lợi.

Mặt khác, cần có chính sách thu thuế tài nguyên môi trường đối với RNM bởi đặc thù của hệ thống rừng

này là hiệu quả kinh tế thu được rất cao nhưng giá trị tài nguyên rừng lại hạn chế. Đồng thời, cần sử dụng các giải pháp khoa học công nghệ để phục hồi, phát triển và quản lý, bảo vệ RNM. Và một yếu tố không thể thiếu đó là phải có vốn, có lao động

chuyên làm rừng để phát triển, quản lý và bảo vệ bền vững hệ sinh thái rừng đặc sắc này.

Nếu thực hiện các phương án trên, đến năm 2020, RNM trên dải đất ven biển vùng ĐBSH sẽ được phục hồi và được quản lý, bảo vệ bền vững hơn và đến năm 2020 sẽ đưa 1/2 tổng diện tích bãi bồi về bãi triều vào phát triển RNM. □